# **TUẦN 27**

# **Thứ hai ngày 21 tháng 3 năm 2022**

# **TIẾNG VIỆT**

# **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

# **TIẾT 1, 2: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng: HS đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 60 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa đầu học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 60 tiếng/phút.

- HS đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu).

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chuẩn bị bài ở nhà, tự giác đọc bài, viết, làm bài.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác làm bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

**2. Năng lực**

- Chăm chỉ: Bồi dưỡng tình yêu với môn học, tình cảm với bạn bè

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân ở trên lớp cũng như ở nhà, tham gia tích cực vào các hoạt động học tập

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng

**III. CAC HOẠT DỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  - GV yêu cầu HS nhắc lại tên các bài tập đọc đã học trong học kì 2 và nói về một số điều thú vị mà em học được từ các bài đọc đó.  **- GV đánh giá, nhận xét**  - GV giới thiệu bài học: Tiết học đầu tiên của bài Ôn tập giữa học kì II chúng ta sẽ Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. Các em đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 60 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa đầu học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 60 tiếng/phút. Đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu). Chúng ta cùng bắt đầu tiết ôn tập.  **2. Hoạt động luyện tập - thực hành**  ***Mục tiêu:*** *Đọc một đoạn trôi chảy bài. Đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu).*  - GV yêu cầu từng HS bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc, đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu).  - GV yêu cầu những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.  **3. HĐ VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài. Vận dụng vào thực tế cuộc sống.*  - Hãy chia sẻ cảm nhận của em sau giờ học. (*Hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).*  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - Gv nhận xét chung giờ học. | - HS nêu và nói về điều thú vị của bài học.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS bốc thăm, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - Sau khi mỗi bạn đọc xong, cả lớp giơ bảng con để nhận xét xem bạn đọc đã tốt chưa  - HS đọc thuộc lòng đồng thanh.  - HS xung phong đọc cá nhân trước lớp.  - HS ôn luyện (nếu chưa đạt).  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**

**BÀI 76: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- So sánh được các số có 3 chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong các tình huống thực tiễn

- Thông qua việc so sánh các số, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Thông qua hoạt động phát triển năng lực chung tự chủ, tự học, giao tiếp – học tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: UCNTT: clip, slide minh họa, ...

-Tranh khởi động, bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bảng nhóm

2. HS: Bộ thẻ số từ 0 đến 9

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - GV bật nhạc cho học sinh cả lớp cùng hát bài lý cây xanh  - GV chiếu tranh trong SGK lên cho HS quan sát tranh  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Đội nào đang nhảy được nhiều lần hơn?  - GV kết hợp giới thiệu bài: Trong tranh chúng ta nhìn thấy có 2 bạn đang nhảy dây, bạn bên tay trái nhảy được 194 lần, bạn bên phải nhảy được 215. Vậy làm thế nào để biết được bạn nào nhảy được nhiều hơn cô mời các con cùng tìm hiểu bài hôm nay nhé. Bài 76: So sánh các số có ba chữ số  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (20 phút)**  - GV yêu cầu HS mở SGK trang 52  ***\*So sánh hai số dạng 194 và 215***  - Các con hãy tìm cách so sánh 2 số 194 và 215  - Yêu cầu HS quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Trăm | Chục | Đơn vị | | 194 | 1 | 9 | 4 | | 215 | 2 | 1 | 5 |   - 194 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  - 215 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  - GV hướng dẫn HS cách so sánh 2 số:  - Trước hết, ta so sánh các số trăm:  1< 2 (hay 100 < 200)  Vậy 194 < 215; 215 > 194  ***\*So sánh hai số dạng 352 và 365***  - GV cho HS so sánh thêm số 327 và 298 ;645 và 307  - Các con hãy tìm cách so sánh 2 số 352 và 365  -Yêu cầu HS quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Trăm | Chục | Đơn vị | | 352 | 3 | 5 | 2 | | 365 | 3 | 6 | 5 |   - GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:  Trước hết, ta so sánh các số trăm: 3=3(hay 300=300)  Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục:  5<6 (hay 50<60)  Vậy 352<365  - GV cho HS so sánh thêm số 327 và 398 ;742 và 726  ***\*So sánh hai số dạng 899 và 897***  - Các con hãy tìm cách so sánh 2 số 899 và 897  -Yêu cầu HS quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Trăm | Chục | Đơn vị | | 899 | 8 | 9 | 9 | | 897 | 8 | 9 | 7 |   - GV hướng dẫn HS các bước so sánh hai số:  Trước hết, ta so sánh các số trăm: 8=8(hay 800=800)  Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp tới số chục: 9=9 hay (90=90)  Số trăm bằng nhau, số chục bằng nhau, ta so sánh tiếp số đơn vị: 9>7.  Vậy 899> 897  GV nêu một số ví dụ tương tự giúp HS nắm chắc cách so sánh:753 và 756; 649 và 647  ***\*So sánh hai số dạng 673 và 673***  - Các con hãy tìm cách so sánh 2 số 673 và 673  -Yêu cầu HS quan sát từng số, viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Trăm | Chục | Đơn vị | | 673 | 6 | 7 | 3 | | 673 | 6 | 7 | 3 |   - Yêu cầu HS hãy so sánh các chữ số cùng hàng của các số  - Các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau, các số đơn vị bằng nhau. Vậy 637=637  - Các con hãy nêu thêm một số ví dụ về 2 số có 3 chữ số bằng nhau.  **3. Hoạt động vận dụng. 10p**  - Bạn Mai cao 125cm, bạn Hà cao 121 cm. Con hãy so sánh chiều cao của hai bạn?  - Gọi HS trả lời  - Yêu cầu HS giải thích  GV chốt: Để so sánh chiều cao của hai bạn, các con dựa vào việc so sánh số đo chiều cao của hai bạn  + Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách so sánh các cặp số:634 và 728 ; 542 và 561; 483 và 481; 824 và 824  - GV chốt lại cách so sánh 2 số có 3 chữ số. | - HS hát, khởi động theo nhạc  - Quan sát  - Các bạn đang nhảy dây  - HS trả lời  - HS quan sát lên màn hình máy chiếu  - Lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài  - HS mở sách tr 52  - Lắng nghe yêu cầu  - HS hoàn thành bảng  - 1 trăm 9 chục và 4 đơn vị  - 2 trăm 1 chục và 5 đơn vị  - Theo dõi và ghi nhớ    - HS so sánh  - HS nêu cách so sánh  - HS hoàn thành bảng  - HS theo dõi  - Theo dõi và ghi nhớ  - HS so sánh  - HS nêu cách so sánh  - HS hoàn thành bảng  - Theo dõi  - Lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe  - HS nêu cách so sánh  - HS làm vào bảng  - HS nêu  - HS nêu ví dụ  HS suy nghĩ trả lời  - 2 HS trả lời  - HS nêu  + so sánh 125 và 121  Hàng trăm :1=1  Hàng chục:2=2  Hàng đơn vị:5>1  Vậy 125>121  Do đó bạn Mai cao hơn bạn Hà  - HS lắng nghe  - HS trả lời  -Mỗi HS nói cách so sánh 1 trường hợp.  - HS nghe |

**IV. Điều chỉnh (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tự nhiên- Xã hội**

**Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

- Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

- HS có cơ hội phát triển năng lực đặc thù (NL khoa học): Năng lực nhận thức khoa học, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

**1.2. Năng lực chung**: Phát triển NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo

**2. Về phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái và trách nhiệm. (Biết yêu quý, trân trọng bản thân và những người khác)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh trong SGK phóng to (nếu có)Một sổ hình ảnh có nội dung gắn với bài học.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  MT: *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - GV tổ chức cho HS thực hiện động tác dùng tay bịt mũi, nín thở và đếm từ 1 đến 5, yêu cầu HS cho biết cảm giác của mình như thế nào và cho biết cơ quan nào thực hiện hoạt động đó. Qua đó, HS thấy được vai trò của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hồ hấp thì không có sự sống.  - GV dẫn dắt vào bài học.  - GV ghi bảng tên bài học.  2. HĐ Hình thành kến thức  *Mục tiêu: HS nắm rõ một số hoạt động bảo vệ cơ quan hô hấp*  **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nói về ích lợi của việc hít thở đúng cách.**  - GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm trọng tài.  - GV giới thiệu cách chơi: Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được nói trước. Khi quản trò nêu xong câu hỏi “Hít thở đúng cách có lợi gì?” và hô bắt đầu thì lần lượt mỗi nhóm đưa ra một câu trả lời, trọng tài sẽ đếm số câu trả lời của mồi nhóm. Trò chơi sẽ kết thúc khi các nhóm không còn câu trả lời. Đội nào có nhiều câu trả lời đúng hơn sẽ thắng cuộc.  - Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương đội thắng cuộc.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu tác hại của khói, bụi đối với cơ quan hô hấp**  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1- 4 trang 99 SGK và nêu nhận xét ở hình nào không khí chứa nhiều khói, bụi.  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS lần lượt trả lời 3 câu hỏi trong SGK trang 99:  *+ Em cảm thấy thế nào khi phải thở không khí có nhiều khói bụi?*  *+ Tại sao chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi?*  *+ Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cần làm gì?*  - GV nhận xét, chốt.  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” SGK trang 99.  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  *\*Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, xử lý các tình huống tương tự trong SGK*  **\*** Tổ chức cho HS chơi trò chơi **AI NHANH – AI ĐÚNG**: Chỉ, nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp ở trên cơ thể mình. Làm động tác hít vào thở ra kết hợp hợp chỉ đường đi của không khí khi hít vào và thở ra.  - YC HS đọc phần ghi nhớ trong SGK  - GV tổng kết trò chơi, khen ngợi HS  \*  + Qua bài học này, con biết được điều gì?  - Hệ thống lại phần kiến thức cốt lõi của bài.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS thực hiện dùng tay bịt mũi, nín thở và đếm từ 1 đến 5.  - HS chia sẻ cảm giác  - 2 đội chơi. Một đội làm trọng tài  - HS lắng nghe luật chơi  - Tổng kết trò chơi  - HS xác định yêu cầu  - HS quan sát tranh theo nhóm đôi.  -3, 4 nhóm đại diện HS trả lời:  *+ Hình 2 - không khí ở đường phố có nhiều khói, bụi do các ô tô thải ra; Hình 3 - không khí trong nhà có khói thuốc lá.*  *+ Em cảm thấy khó chịu, cảm thấy khó thở khi phải thở không khí có nhiều khói bụi.*  *+ Chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi vì khói, bụi chứa nhiều chất độc, gây hại cho sức khoẻ.*  *+ Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cân đeo khẩu trang*.  - 2, 3 HS đọc lại mục “Em có biết”  - HS chơi trò chơi Ai nhanh – Ai đúng.  -1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK. Cả lớp đọc thầm  -HS lắng nghe  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

# **Thứ ba ngày 22 tháng 3 năm 2022**

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ : MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN (Bóng đá)**

**Bài 53: Ôn tâng bóng bằng đùi. Trò chơi “Lăn bóng tiếp sức”**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Ôn động tác tâng bóng bằng đùi. Trò chơi “Lăn bóng tiếp sức”

- Biết thực hiện động tác tâng bóng bằng đùi. Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

- GDHS tính chủ động và đoàn kết trong tập luyện chăm chỉ trong tập luyện.

**- Năng lực:** HS hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, năng lựcgiải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực chăm sóc sức khỏe, NL vận động cơ bản. NL thể dục thể thao.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**1. Địa điểm**: Sân trường

**2. Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phụ thể thao, cờ, còi, bóng, cờ dụng cụ phục vụ tập luyện cho Hs.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

**1. Phương pháp dạy học chính:** Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

**2. Hình thức dạy học chính:** Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm….,

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  1. Nhận lớp.  2. Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. | **5p** | - Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | *Đội hình nhận lớp*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo Gv. |
| 3. Khởi động.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  - Ép ngang, ép dọc.  - Tung và bắt bóng bằng tay | **2lx8n**  **2lx8n** | - Gv hướng dẫn học sinh khởi động. | *Đội hình khởi động*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹  - Hs khởi động, chơi theo HD của Gv. |
| **II. Phần cơ bản:**  **\*** Kiểm tra kĩ năng động tác tâng bóng bằng đùi. | **27**P  1p | - Gv gọi 1 -2 Hs lên thực hiện. | - Hs nhận xét việc thực hiện của bạn; Gv nhận xét và khen Hs. |
| **Hoạt động 1**  *Ôn tâng bóng bằng đùi.*  https://lh4.googleusercontent.com/hwsWapYQK4jRzMaWo1E6PQhD9yJNpxjLjHTESqbGKT4hz4qrSI7QcgWDtjIPB8yTLvWiaNVZe4zuxLR9TRMKkKCL2FhBGkmOzB2t1CqbjX4FHMFW9YF8Swa7URgZ6i_UlYJgL-4 | **16P** | - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên | - Hs lắng nghe, quan sát  - Hs thực hiện  *ĐH quan sát*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 |
| \***Luyện tập**  *Tập theo nhóm đôi* | **2 lần** | - Gv nêu yêu cầu hướng dẫn Hs tập theo nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các nhóm đôi | - Hs tự tập luyện sửa sai cho nhau.  - 1-2 nhóm lên tập thi đua với nhau.  *ĐH tập luyện*  🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 |
| *Tập theo nhóm tổ* | **2 lần** | - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát nhắc nhở, sửa sai. | *ĐH tập luyện theo tổ*  **I** 🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **II**  🚹 🚹  🚹 🚹  🚹 🚹  🚹 🚹  **III**  🚹Gv  - Hs tập theo hướng dẫn của tổ trưởng |
| **Hoạt động 2**  **Trò chơi “Lăn bóng tiếp sức”**  *Cách chơi*: Khi có hiệu lệnh bắt đầu chơi em đầu tiên đặt bóng xuống đất, dùng tay lăn bóng từ vạch XP đến đích rồi cầm bóng chạy thật nhanh về trao bóng cho bạn thứ 2 bạn thứ 2 thực hiện tương tự như bạn thứ nhất. Trò chơi cứ như vậy nếu đội nào về trước ít phạm quy là đội dành chiến thắng. | **8P** | - GV nêu tên trò chơi, cùng học sinh nêu luật chơi, các lỗi phạm qui.  - Gv hướng dẫn cán sự điều hành trò chơi  - Qua các lần chơi kết hợp đánh giá nhận xét, biểu dương. | - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát, lắng nghe.  *ĐH chơi trò chơi*  https://lh4.googleusercontent.com/Yk4n3zdILepTgZTVcXQvnMiXNncVuwenG2TkLzVlnHMkh1m1A0BFMxyxETEMm9F_PR9Vrhrllzxy4xf-kJLpuPqkxsd8aAGVMoG-k67qFIH-B_2zy9p-ObcG_CqevISfa9miYMQ  - HS chơi theo sự điều hành của GV. |
| **\* Bài tập PT thể lực:**  - Chạy tại chỗ 1 phút | **2P** | - Gv hướng dẫn, nêu yêu cầu. | Hs làm theo sự điều hành của cán sự. |
| **III. Phần kết thúc**  1. Hồi tĩnh thả lỏng.  - Hít thở sâu, rũ chân tay thả lỏng.  2. Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.  - Em đã học những động nội dung nào?  - Hướng dẫn HS xem bài trước trong SGK  3. Kết thúc tiết học. | **3P**  **2lx8n** | - GV và HS củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả tập luyện của HS.  - Giáo viên hô “lớp giải tán’. | - CS điều hành thực hiện thả lỏng  *ĐH thả lỏng*  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹Gv  *ĐH kết thúc*  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Học sinh hô “khỏe”. |

**Toán**

**BÀI 76: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- So sánh được các số có 3 chữ số

- Thực hành vận dụng so sánh số trong các tình huống thực tiễn

- Thông qua việc so sánh các số, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Thông qua hoạt động phát triển năng lực chung tự chủ, tự học, giao tiếp – học tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: UCNTT: clip, slide minh họa, ...

-Tranh khởi động, bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bảng nhóm

2. HS: Bộ thẻ số từ 0 đến 9

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ Mở đầu. 3’**  -Y/C cả lớp hát tập thể  - Tổ chức trò chơi **HỘP QUÀ BÍ MẬT**  - Nêu tên trò chơi  - Nêu luật chơi: *Trả lời các phép tính so sánh số có 3 chữ số trong mỗi hộp quà*  - Tổ chức HS chơi  - Đánh giá nhận xét  - GV dẫn dắt vào bài mới **Bài 76: so sánh các số có ba chữ số (tiết 2)**  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25p)**  **Bài 1**: >, <, = ?  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1  - Chiếu slide. Yêu cầu HS quan sát và làm bài vào vở  - Gọi HS đọc nối tiếp  - Gọi HS nhận xét  - Hãy nêu cách so sánh 2 số 572 và 577  - Hãy nêu cách so sánh 2 số 486 và 468  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp  - Tuyên dương HS  **Bài 2: So sánh số học sinh của các trường tiểu học dưới đây:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 so sánh số học sinh cả 3 trường, thời gian thảo luận 3p  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  -Yêu cầu HS giải thích cách so sánh  - Gọi nhóm khác nhận xét  **=>GV nhận xét, chốt lại**: *Để so sánh số HS của 3 trường tiểu học, chúng ta phải so sánh các số 581, 496, 605. Ta so sánh các chữ số hàng trăm của 3 số. Số nào có hàng trăm lớn hơn thì lớn hơn*  **Bài 3: Trò chơi “ Lập số”**  - GV ghi bài 3, HD học sinh xác định yêu cầu bài.  - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi” lập số”  - Phổ biến luật chơi, cách chơi  - GV yêu cầu HS chơi theo nhóm 2:  + Đặt các thẻ số từ 0 đến 9 không theo thứ tự trên mặt bàn  + Mỗi bạn nhanh tay rút 3 thẻ số, xếp 3 thẻ số đó lập thành một số có ba chữ số, rồi so sánh số đó với bạn. Ghi lại kết quả vào nháp.  + Trò chơi được thực hiện nhiều lần, ai có nhiều lần có số lớn hơn thì thắng cuộc.  - GV tuyên dương các nhóm  **3. Hoạt động vận dụng (5p)**  - Hướng dẫn HS đo và so sánh số đo chiều cao của mình và bạn ngồi bên cạnh  - Gọi HS báo cáo kết quả  - Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì?  - GV chốt lại cách so sánh 2 số có 3 chữ số. | -Cả lớp hát tập thể   * HS chú ý * HS chơi * HS nghe đánh giá * HS nhắc tên bài mới   - GV yêu cầu HS mở SGK trang 52  - HS nêu: Điền dấu >, <, =  - HS làm bài  - HS đọc nối tiếp theo dãy bàn  - HS chữa  HS khác nhận xét  + Hai số có hàng trăm cùng là 5  + Hàng chục cùng là 7  + Hàng đơn vị:2<7  + Vậy 572<577  - HS trả lời  + Hai số có hàng trăm cùng là 4  + Hàng chục :8>6  + Vậy 486>468  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4, 2 bàn 1 nhóm  - HS trình bày  - HS nêu  + Con so sánh 3 số 581, 496, 605  + Hàng trăm:6>5;5>4 nên 605>581;581>496  + Trường Quyết Thắng có nhiều học sinh nhất  + Trường Thành Công có ít học sinh nhất  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - Đọc, xác định yêu cầu bài  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS chơi theo nhóm 2  - Lắng nghe  - HS đo sau đó so sánh số đo chiều cao với bạn ngồi cùng bàn  - 3-4 HS báo cáo kết quả so sánh  - HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

# **TIẾNG VIỆT**

# **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

# **TIẾT 5, 6: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS.

- Đọc hiểu bài Cây đa quê hương.

- Ôn về bộ phận câu trả lời cho các câu hỏi Thế nào, Làm gì. Đặt câu hỏi theo mẫu Ai thế nào?

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chuẩn bị bài ở nhà, tự giác đọc bài, viết, làm bài.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác làm bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

**2. Năng lực**

- Chăm chỉ: - Bồi dưỡng tình yêu với môn học

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân ở trên lớp cũng như ở nhà, tham gia tích cực vào các hoạt động học tập

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Sách điện tử

**-** Vở bài tập Tiếng Việt

**-** Power point

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu**  - *Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS và kết nối với bài học.*  - GV tổ chức trò chơi “Mưa rơi, mưa rơi”  + GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi.  - GV nhận xét,  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết ôn tập ngày hôm nay chúng ta sẽ Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS; Đọc hiểu bài Cây đa quê hương; Ôn về bộ phận câu trả lời cho các câu hỏi Thế nào? Làm gì? Đặt câu hỏi theo mẫu Ai thế nào? Chúng ta cùng vào tiết ôn tập.....*  **2. HĐ Luyện tập, thực hành**  ***Mục tiêu:*** *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS.*  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV yêu cầu từng HS bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc, đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS đọc thuộc long một số bài thơ đã học.  - GV yêu cầu những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.  **3. Hoạt động 3: Ôn luyện, củng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  *Mục tiêu: Ôn về bộ phận câu trả lời cho các câu hỏi Thế nào, Làm gì. Đặt câu hỏi theo mẫu Ai thế nào?*  - GV đọc mẫu bài: giọng miêu tả chậm rãi, tự hào; kết hợp giải nghĩa các từ ngữ khó *(cổ kính, chót vót, lững thững).*  *+ Cổ kính: cũ và có vẻ đẹp trang nghiêm.*  *+ Chót vót: cao vụt lên, vượt hẳn những vật xung quanh.*  *+ Lững thững: đi chậm, từng bước một.*  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc lại 3 đoạn của bài.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài - đọc nhỏ.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài Cây đa quê hương, làm bài vào VBT các câu hỏi trong SGK trang 75, 76.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  + HS1 (Câu 1): *Câu văn nào cho biết cây đa đã sống rất lâu?*  + HS2 (Câu 2): *Các bộ phận của cây đa được tả bằng những bộ phận nào? Ghép đúng:*  + HS3 (Câu 3): *Ngồi hóng mát dưới gốc cây đa, tác giả và bạn bè còn thấy những cảnh đẹp nào của quê hương?*  + HS4 (Câu 4): *Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm?*  *a. Lúa vàng* ***gợn sóng.***  *b. Cành cây* ***lớn hơn cột đình.***  *c. Đám trẻ* ***ngồi dưới gốc đa hóng mát.***  + HS5 (Câu 5): *Đặt câu theo mẫu Ai thế nào để?*  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài. Vận dụng vào thực tế cuộc sống.*  - Hãy chia sẻ cảm nhận của em sau giờ học. (*Hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).*  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành ở nhà**.**  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS tích cực tham gia trò chơi:  + Khi quản trò hô “mưa nhỏ, mưa nhỏ” – HS hô “tí tách – tí tách” và đồng thời chạm nhẹ hai đầu ngón tay vào nhau.  + Khi quản trò hô “mưa vừa, mưa vừa” – HS hô “lộp cộp – lộp cộp” và đồng thời vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau.  + Khi quản trò hô “mưa to, mưa to” – HS hô “ào ào – ào ào” và đồng thời vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS bốc thăm, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS đọc thuộc lòng.  - HS ôn luyện (nếu chưa đạt).  - HS lắng nghe, đọc thầm theo, hiểu nghĩa các từ ngữ khó.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS đọc  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Câu văn cho biết cây đa đã sống rất lâu: cây đa nghìn năm. / Đó là cả một toà cổ kính.*  *+ Câu 2: Các bộ phận của cây đa được tả bằng những hình: a-3, b-1, c-2, d-4.*  *+ Câu 3: Ngồi hóng mát dưới gốc đa, tác giả và bạn bè còn thấy những cảnh đẹp của quê hương: Lúa vàng gợn sóng. /Xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu ra về, lững thững bước nặng nề. Bóng sừng trâu dưới ánh chiêu kéo dài, lan giữa ruộng đông.*  *+ Câu 4: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:*  *a. Lúa vàng thế nào?*  *b.) Cành cây thế nào?*  *c. Đám trẻ làm gì?*  *+ Câu 5: Đặt câu theo mẫu Ai thế nào? để:*  *a. Cây đa rất cổ kính. / Cây đa rất đẹp. / Cây đa rất thân thiết với các bạn nhỏ trong làng. / ...*  *b. Tác giả rât yêu quý cây đa quê hương. / Tác giả rất tự hào về cây đa quê hương. / Tác giả rât yêu qúy, tự hào về quê hương.*  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 23 tháng 3 năm 2022**

**Toán**

**BÀI 77: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- So sánh được các số có 2 chữ số với số có 3 chữ số. Các số có 3 chữ số với số có 3 chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh các số trong tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Thông qua hoạt động phát triển năng lực chung tự chủ, tự học, giao tiếp – học tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: ƯDCNTT, SGK. VBT

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”:  - Phổ biến cho HS chơi, cách chơi: Yêu cầu bạn lớp phó lên điều hành trò chơi, đọc 2 số có 3 chữ số rồi gọi 1 bạn bất kì rồi đố bạn so sánh 2 số đó, thời gian chơi 2p.  - Tổ chức cho HS chơi  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài:  **2. Hoạt động thực hành-luyện tập (25P)**  **Bài 1: Tìm số và dấu (>, <, = ) thích hợp:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS lên làm phần a  a) 758 và 96  b) 62 và 107  c) 549 và 49   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Trăm | Chục | Đơn vị | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   - GV nhận xét  - Phần b, c HS tự làm bài vào vở  - Gọi HS đọc bài làm  GV chữa bài, chốt kiến thức  -Yêu cầu HS đổi vở với bạn cùng bàn, kiểm tra và chia sẻ cách làm với bạn.  - Gọi HS đọc cách so sánh.  - GV yêu cầu HS giải thích cách so sánh  - Khi so sánh hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì thế nào?  *=>* GV chốt: *Khi so sánh hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại.*  **Bài 2: >, <, =?**  - GV ghi bài 2. Hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài  - GV tổ chức dưới dạng trò chơi “Ai nhanh hơn”  - Phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp làm 2 đội mỗi đội 4 HS, 2 đội xếp hàng dọc ở dưới khi nghe hiệu lệnh “bắt đầu” lần lượt từng đội cử người lên điền dấu >,< hoặc = tương ứng, (bảng phụ GV đã chuẩn bị), nhiệm vụ của các con là điền nhanh và đúng. Sau đó chạy nhanh về đưa bút cho bạn tiếp theo lên, cứ như vậy cho đến hết 2 phút. Đội nào làm nhanh và đúng sẽ thắng cuộc  - Tổ chức cho HS chơi  - Gọi HS nhận xét  - Nêu cách so sánh 600 và 900    - Vì sao 527>27  - Nêu cách so sánh 402 và 420  - GV nhận xét, tuyên dương HS  => GV chốt: *Khi so sánh hai số có 3 chữ số, các con so sánh các chữ số cùng hàng của 2 số, bắt đầu từ hàng trăm. Số nào có chữ số hàng trăm lớn hơn thì lớn hơn.*  *- Nếu chữ số hàng trăm giống nhau ta so sánh tiếp tới chữ số hàng chục. Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì lớn hơn.*  *- Nếu chữ số hàng chục giống nhau ta so sánh tiếp tới chữ số hàng đơn vị. Số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì lớn hơn.*  *- Nếu 2 số không cùng chữ số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại.*  **Bài 3 Số?**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS lấy các thẻ số 994, 571, 383, 997. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  + Số lớn nhất là số nào?  + Vì sao con biết?  + Số bé nhất là số nào?  - Cho hai đội lên thi gắn số theo thứ tự từ lớn đến bé  -GV nhận xét, khen đội thắng cuộc  **3. Hoạt động vận dụng 5p**  - Bật slide: “Con lợn cân nặng 125 kg, con dê cân nặng 120 kg. Con nào nặng hơn?”  - Yêu cầu HS so sánh  Yêu cầu HS giải thích  GV nhận xét và chốt  - Bài học hôm nay em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể so sánh chính xác hai số, em cần làm gì?  + Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  + Để có thể so sánh chính xác 2 số em cần làm gì? | - HS lắng nghe hướng dẫn chơi, nắm luật chơi, cách chơi  -1 HS đọc hai số có 3 chữ số bất kì rồi đố bạn so sánh 2 số.  - HS chơi  - Lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài  - HS đọc: Tìm số và dấu (>, <, =) thích hợp:  - 1 HS lên bảng điền phần a  - Theo dõi  - HS làm bài vào vở  - 2 HS đọc nối tiếp  - Theo dõi  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS nêu  - HS nêu  -HS nghe    - HS đọc và xác định yêu cầu bài  - Nghe phổ biến luật chơi, cách chơi  - HS chơi  - HS nhận xét  - HS giải thích cách so sánh  + Hàng trăm:6<9  + Vậy 600<900  - HS giải thích cách so sánh  + 527 có 3 chữ số  + 27 có 2 chữ số  Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn  + Vậy 527>27  - HS giải thích cách so sánh  +Hàng trămcùng là 4  + Hàng chục :0<2  + Vậy 402<420  - HS nghe  - Lắng nghe  - HS nêu yêu cầu  - HS thực hiện  - HS trả lời: 997  - HS trả lời  + Trong 4 số, 994 và 997 có hàng trăm lớn hơn và cùng là 9.  + Hàng chục: hai số có hàng chục cùng là 9  + Hàng đơn vị: 7>9  Vậy 997>994 và 997 là số lớn nhất  - HS trả lời  - Hai đội lên gắn  - HS khác nhận xét  - HS nêu  - HS quan sát  - HS so sánh cân nặng của 2 con vật  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS trả lời  - HS nêu  - HS trả lời  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….*

**Đạo đức**

**BÀI 11: KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phân biệt được cảm xúc tiêu cực và cảm xúc tích cực.

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và người khác xung quanh.

**-** Vận dụng:HS biết cách kìm chế cảm xúc tiêu cực với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**- Năng lực đặc thù*:*** Thông qua các hoạt động học tập giúp HS phát triểnnăng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, các mẩu giấy chuẩn bị cho trò chơi

**- Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu. 3-5’**  - Cả lớp hát  - GV đặt những câu hỏi, gọi HSTL  *- Hãy chia sẻ cảm xúc của em trong một ngày?*  *- Em hãy chia sẻ một lần em lo lắng, tức giận?*  *- Những lúc như vậy em thường làm gì?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Các em ạ, trong cuộc sống không tránh khỏi những lúc mình buồn bực, chán nản, khó chịu và đó là những cảm xúc tiêu cực. Vậy làm thể nào để biết cách kiềm chế những cảm xúc tiêu cực ấy thì cô và các em cùng tìm hiểu bài 11*. **Kiềm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 2)**.  **2. HĐ Luyện tập, thực hành. 15’**  **Hoạt động 1: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:**  - GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện - Đọc các tình huống ở mục 1 và trả lời câu hỏi (có thể cho HS đóng vai lại tình huống):  ? *Bạn trong mỗi tình huống có cảm xúc gì?*  *? Cảm xúc đó ảnh hưởng như thế nào đến bản thân và người xung quanh?*  *? Em sẽ khuyên bạn kiềm chế cảm xúc đó như thế nào?*  => GV kết luận*: Chúng ta thấy cảm xúc tiêu cực ảnh hưởng rất nhiều tới chúng ta. chúng ta nên kiềm chế.*  **Hoạt động 2: Liên hệ bản thân**  - Yêu cầu HS chia sẻ về một tình huống bản thân đã có cảm xúc tiêu cực và cho biết:  *? Khi đó em đã thể hiện cảm xúc như thế nào?*  *? Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ kiềm chế cảm xúc tiêu cực như thế nào?*  - GV nhận xét các tình huống của HS và nhắc nhở  **3. HĐ Vận dụng trải nghiệm. 13’**  **HĐ 3. Thư giãn cơ thể**  - GV bật nhạc thư giãn và yêu cầu HS ngồi ngay ngắn, nhắm mắt, thả lỏng cơ thể, đầu óc thư giãn.  - Gọi HS chia sẻ cảm nhận khi tham gia hoạt động này  **HĐ 4. Tạo góc ghi nhớ.**  - GV cho HS quan sát một số mẫu sổ nhật kí và nêu ý nghĩa của việc viết sổ nhật kí.  - GV yêu cầu HS về nhà viết nhật kí, viết lại những cảm xúc tiêu cực mà em đã trải qua và cách kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó.  - GV kết luận và đưa ra các cách kiềm chế cảm xúc  **\* Củng cố**: 2’  ? *Để kiềm chế cảm xúc có những cách nào? GV có thể tổ chức thành trò chơi TRUYỀN ĐIỆN để củng cố bài học*  - GV tóm tắt nội dung chínhh của bài học.  - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên SGK  - Nhắc HS về nhà hãy tìm đọc câu chuyện, bài thơ những bài học về cách kìm chế cảm xúc tiêu cực (VD: “**Hạt mầm nhút nhát”** (Theo Hạt giống tâm hồn, First New và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2014)).  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | Cả lớp hát và vận động theo nhạc  **-** Nhiều HS chia sẻ  *+ Vui, buồn, giận…*  *+ Bị mẹ mắng, bị bạn đổ lỗi, cô giáo nhắc nhở….*  *+ Khóc, lo lắng, không muốn nói chuyện với ai*  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi của GV đưa ra.  - Đại diện một số nhóm trình bày về mỗi tình huống.  *+ Lo lắng, sợ hãi.*  *tự trách mình và bỏ cuộc*  *+ Khiến cho mọi ng cũng buồn, lo lắng theo*  *+ Bạn hãy kiềm chế cảm xúc để được vui vẻ và thoải mái, tự tin hơn.*  - 1-2 HS đọc yêu cầu  - HS chia sẻ:  *+ có khi vui, có lúc cũng buồn, có lúc cũng tức giận*  *+ Bị mọi người trêu em, bị bố mẹ mắng…..*  *+ E thường khóc, em bỏ đi không nói chơi cùng mọi người*  -HS thực hiện và chia sẻ  - HS ghi nhớ cách thực hiện HĐ thư giãn cơ thể để vận dụng khi bản thân cần kiềm chế cảm xúc.  - HS quan sát một số mẫu sổ nhật kí và nêu ý nghĩa của việc viết sổ nhật kí.  - HS thực hành và chia sẻ cảm xúc khi thực hiện viết nhật kí  -HS tham gia trò chơi để củng cố kiến thức bài  *+ Hít thở thật sâu từ 1-10s*  *+ Viết ra điều mình lo lắng, sợ hãi*  *+ Nghe nhạc*  *+ Tập thể dục*  *+ Kể với người thân*  -HS lắng nghe  - HS đọc lời khuyên sách giáo khoa và ghi nhớ  -HS về nhà tìm câu chuyện  -HS lắng nghe |

**Buổi chiều:**

**Tiếng việt**

# **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

# **TIẾT 7: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chuẩn bị bài ở nhà, tự giác đọc bài, viết, làm bài.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác làm bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

**2. Năng lực**

- Chăm chỉ: - Bồi dưỡng tình yêu với môn học

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân ở trên lớp cũng như ở nhà, tham gia tích cực vào các hoạt động học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

-GV: Power point, sách điện tử, VBT

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu**  *Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS và kết nối với bài học.*  - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi **Tay đâu, tay đâu**..  - GV nhận xét, biểu dương  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết ôn tập giữa học kì II ngày hôm nay, thầy cô sẽ tiếp tục: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của các em; nghe kể về mẩu chuyện Bác sóc đãng trí, dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý; luyện tập về dấu chấm. Chúng ta cùng vào tiết ôn tập.*  **2. HĐ Luyện tập, thực hành**  *Mục tiêu: Đánh giá được kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS.*  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV yêu cầu từng HS bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc, đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng một số bài thơ đã học.  - GV tổ chức thi đọc cho các nhóm/ cá nhân  - GV yêu cầu những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  ***\**** *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu ND bài.*  - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau giờ học.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS cần ghi nhớ nội dung đã ôn tập và chuẩn bị cho bài sau. | - Hs chơi  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS bốc thăm, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS đọc thuộc lòng.  - HS thi đọc  - HS ôn luyện (nếu chưa đạt).  - HS chia sẻ về những nội dung đã học.  - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng việt**

# **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

# **TIẾT 8: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nghe thầy cô kể về mẩu chuyện Bác sóc đãng trí, dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện to, rõ ràng, sinh động, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác. Hiểu nội dung khôi hài và lời khuyên của câu chuyện: Cần sắp xếp đồ đạc ngăn nắp để khỏi quên.

- Luyện tập về dấu chấm.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết kể lại mẩu chuyện, câu chuyện dựa vào tranh.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chuẩn bị bài ở nhà, tự giác đọc bài, viết, làm bài.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác làm bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

**2. Năng lực**

- Chăm chỉ: - Bồi dưỡng tình yêu với môn học, tình cảm với bạn bè

- Nhân ái: Yêu quý và biết giúp đỡ người khác

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân ở trên lớp cũng như ở nhà, tham gia tích cực vào các hoạt động học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Sách điện tử

**-** Vở bài tập Tiếng Việt

**-** Power point, bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu**  *\*Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS và kết nối với bài học.*  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”.  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS  **2. HĐ Luyện tập – Thực hành**  *Mục tiêu: HS kể lại mẩu chuyện to, rõ ràng, sinh động, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác. Hiểu nội dung khôi hài và lời khuyên của câu chuyện: Cần sắp xếp đồ đạc ngăn nắp để khỏi quên*.  **Hoạt động 2: Nghe – kể mẩu chuyện Bác sóc đãng trí.**  **Bài 1/76**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1 và các câu hỏi gợi ý: *Nghe, kể lại mẩu chuyện sau:*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa truyện Bác sóc đãng trí và nói về bức tranh.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  -  GV kể câu chuyện Bác sóc đãng trí cho HS nghe, giọng đọc vui vẻ, nhẹ nhàng. GV kể câu chuyện trong 3 lần:  + Kể lần 1 – liền mạch  + Kể lần 2 – kết hợp cho HS đọc lại 4 câu hỏi gợi ý.  + Kể lần 3 - một mạch.  ***Bác sóc đãng trí***  *1. Bác sóc có tính đãng trí. Năm nào cũng vậy, suốt mùa thu, bác đi nhặt nào hạt dẻ, nào hạt sồi, nào quả thông,... rồi cất kĩ ở một nơi để dự trữ. Thế những khi mùa đông rét mướt tràn đến thì bác lại không thể nào nhớ ra mình đã cất thức ăn ở những đâu.*  *2. Ông cú thông thái biết vậy, khuyên bác sóc nên ghi chép tất cả những việc đó vào sổ. Rồi ông tặng bác một quyển sổ bìa cứng hẳn hoi.*  *3. Từ đấy, bác sóc ghi chép rất cản thận tất cả mọi việc đã làm vào quyển sổ ấy.*  *4. Tiếc là quyển sổ ấy cũng không giúp gì được bác sóc. Vì bác không tài nào nhớ ra: Bác đã để quyển sổ ấy ở đâu?*  (365 chuyện kể mỗi ngày)  *\* GV Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:*  - GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời (nhanh):  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nếu em là hàng xóm bác sóc, em sẽ khuyên bác điều gì?*  - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ và 4 CH gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên.  - GV giúp đỡ các nhóm kể chuyện.  *\* HS thi kể chuyện trước lớp:*  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau thi kể lại mẩu chuyện trên. GV khuyến khích HS kể to, rõ, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ động tác. HS giỏi vừa kể vừa diễn để bài tập nghe - kể này như một tiết mục văn nghệ tham gia trong ngay hội, ngày lễ của lớp, của trường.  - GV và HS bình chọn HS kể tốt nhất  - GV tuyên dương, khen thưởng nhóm học sinh kể hay  **Hoạt động 3: Bài tập về dấu chấm (Bài tập 2)**  Bài tập 2. *Em cần đặt dấu chấm vào những chỗ nào để ngắt đoạn văn thành ba câu? Chữ đầu câu viết như thế nào?*  *-* GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập, 1 HS làm bài trên bảng phụ.  - GV nhận xét, chốt.  4**. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào cuộc sống*  - Em cảm thấy như thế nào sau khi học tiết học ngày hôm nay?  - Nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Dặn dò, giao bài về nhà:  + Về nhà các em hãy ôn lại bài và chuẩn bị bài *Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và viết (tiết 9, 10).* | * HS hát và vận động theo bài hát   - HS kiểm tra chéo.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS quan sát tranh minh họa và nói về nội dung tranh: *Bác sóc đang suy nghĩ với một câu hỏi to trên đầu. Bay xung quanh bác là quả sồi, sổ, giỏ quả sồi.*  - HS lắng nghe  - Các nhóm chia sẻ. Nhóm khác góp ý bổ sung  *+ Câu 1: Bác sóc rất hay quên. Năm nào cũng vậy, suốt mùa thu, bác sóc đi nhặt hạt dẻ, hạt sồi, quả thông,... rồi cất thật kĩ ở một nơi để dự trữ. Thế nhưng khi mùa đông rét mướt tràn đến, thì bác lại không thể nào nhớ ra mình đã cất những thức ăn ấy ở đâu.*  *+ Câu 2: Ông cú thông thái khuyên bác nên ghi chép tất cả những việc đã làm vào sổ. Rồi ông tặng bác một quyển sổ bìa cứng hẳn hoi.*  *+ Câu 3: Bác sóc đã làm theo lời khuyên đó: ghi chép cẩn thận tất cả mọi việc đã làm vào quyển sổ ấy.*  *+ Câu 4: Quyển sổ ấy vẫn không giúp gì được bác sóc vì bác không tài nào nhớ ra: Bác đã để quyển sổ đó ở đâu.*  - HS trả lời: *Em sẽ nói lời khuyên bác: Nếu bác hay quên như thế thì tất cả thức ăn kiếm được, bác chỉ nên đê một chỗ dưới gầm giường. / Nêu bác hay quên như thế thì đành để thức ăn ngay trên bàn ăn. / Bác hãy để quyển sổ ngay trên mặt bàn. / Bác hãy để quyển sổ ngay trên đầu giường. /....*  - HS luyện tập kể chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý.  - HS kể lại mẩu chuyện.   * Cả lớp bình chọn bạn kể chuyện vui, hấp dẫn nhất (làm rõ tính gây cười của câu chuyện).   - HS đọc yêu cầu câu hỏi  - HS làm bài.  - HS nhận xét bài làm trên bảng phụ: *Con mèo rơi từ gác trên đến đâu cũng đặt được cả 4 chân xuống trước. Con chó chỉ đánh hơi của biết người lạ, người quen. Chim bồ câu dù thả xa nhà hàng chục ngày đường vẫn bay được về đúng cái tổ có hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình.*   * HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. * HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

…………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 24 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng việt**

# **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

# **TIẾT 9, 10: ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt) bài Lũy tre.

- Đánh giá kĩ năng viết:

- Viết chính tả: Nghe – viết bài Hoa đào, hoa mai (52 chữ).

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết viết đoạn văn (4-5 câu) về một đồ vật, đồ chơi em yêu thích.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chuẩn bị bài ở nhà, tự giác luyện đọc, viết, làm bài.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

**2. Năng lực**

- Chăm chỉ: Bồi dưỡng tình yêu với môn học, tình cảm thầy cô, bạn bè

- Nhân ái: Yêu quý và biết giúp đỡ bạn bè

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân ở trên lớp cũng như ở nhà, tham gia tích cực vào các hoạt động học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Sách điện tử

**-** Vở bài tập Tiếng Việt

**-** Power point, máy soi, phiếu bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **HĐ Mở đầu:**   *Mục tiêu:* *Giúp HS ôn lại bài cũ đồng thời huy động vốn hiểu biết, trải nghiệm, cảm xúc để chuẩn bị tiếp nhận bài mới.*  - GV tổ chức cho HS giải câu đố:  *a. Cũng gọi là con*  *Đuôi đầu khó biết*  *Nhưng nếu bạn quên*  *Giữa chừng lạc hết*  *(Là gì?)*  *b. Con gì ăn cỏ. /Đầu có hai sừng.*  *Lỗ mũi buộc thừng. / Kéo cày rất giỏi.*  *(Là con gì?)*  *c. Cây gì mang dáng quê hương*  *Thân chia từng đốt, rợp đường em đi*  *Mầm non dành tặng thiếu nhi*  *Gắn vào huy hiệu em ghi tạc lòng.*  *(Là cây gì?)*  - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.  **2. HĐ Luyện tập, thực hành**   * *Mục tiêu: Giúp HS củng cố kĩ năng*   *đọc và kiến thức tiếng việt.*  **Hoạt động 2: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  **1. Luyện đọc**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ Lũy tre, đọc lời giải nghĩa của các từ khó:  *+ Rì rào: những âm thanh êm nhẹ, phát ra đều đều, liên tiếp.*  *+ Gọng vó: khung của chiếc vó (một dụng cụ đánh bắt tôm, cá).*  *+ Bần thần: nét mặt biểu hiện sự mệt mỏi đang băn khoăn, lo nghĩ.*  **2. Tìm hiểu bài**  **Câu 1:**  - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu Hs làm bài vào VBT  - HS và GV nhận xét, đánh giá và chốt kết quả đúng.  ***Câu 2:***  - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu Hs làm bài vào VBT  - HS và GV nhận xét, đánh giá và chốt kết quả đúng.  ***Câu 3:***  - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 làm bài phiếu học tập  - Soi phiếu học tập   * GV nhận xét, đánh giá và chốt kết quả đúng.   **Câu 4: Đặt 2 câu tả lũy tre:**  - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu Hs làm bài vào VBT  ***-*** Yêu cầu HS nêu miệng  - HS và GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương những học sinh đặt câu nhanh, chính xác.  **TIẾT 10**  **Hoạt động 2: Đánh giá kĩ năng viết**  - GV nêu yêu cầu của Bài tập 1: *Nghe – viết bài thơ Hoa đào, hoa mai.*  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to bài thơ Hoa đào, hoa mai.  - GV hướng dẫn HS chú ý các từ ngữ dễ viết sai: *lấm tấm, thắm đỏ, dát vàng, thoắt, rộ nở, niềm vui.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, GV đọc cho HS viết chính tả bài thơ.  - GV đọc cho HS, chấm, chữa.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Viết 4-5 câu về một đồ vật, đồ chơi em yêu thích,*  *Gợi ý:*  *- Đó là đồ vật, đồ chơi gì? (cặp sách, bàn học, gối bông; đồ chơi hình con vật bằng bông, bằng nhựa,...)*  *- Đặc điểm (tác dụng) của đồ vật, đồ chơi đó.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- Tình của của em với đồ vật, đồ chơi đó.*  - Phần Ôn tập nên GV có thể để HS tự làm. Nếu thấy cần thiết, GV có thể gợi ý trước khi HS làm bài.  - GV yêu cẩu HS làm bài độc lập để quen dần với bài kiểm tra viết cuối học kì. Sau khi HS làm bài xong, GV cho HS làm việc nhóm, từng em đọc bài của mình để các bạn nhận xét, góp ý.  - Gọi một số em trình bày trước lớp.  - GV nhận xét và chữa một số bài cho HS.  - GV chọn một số bài làm của HS có nhiều tiến bộ để khen ngợi, động viên.  - GV ghi chép nhận xét kết quả làm bài của HS để có biện pháp hỗ trợ phù hợp  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  *Mục tiêu: Vận dụng bài học vào cuốc sống*  - GV yêu cầu HS nhắc lại vắn tắt những nội dung HS đã được ôn tập trong 10 tiết  - GV mời Hs chia sẻ cảm nhận, thắc mắc (còn điều gì chưa hiểu). GV giải đáp.  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS: thực hành theo nội dung đã ôn tập và chuẩn bị bài cho bài học sau. | - HS tích cực, xung phong giải câu đố.  *a. con đường*  *b. con trâu/con bò.*  *c. cây tre*  - HS chú ý lắng nghe.  - 1 Hs đọc  - HS đọc thầm bài thơ và lời giải nghĩa từ khó.  - 1 Hs đọc  - Hs thực hiện cá nhân  - Hs đọc bài làm của mình  *a-2, b-1, c-4, d-3.*  - HS trao đổi về đáp án.  - HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS làm bài vào vở.  - Hs đọc bài làm của mình  + Hs 1:   1. *Lũy tre xanh rì rào.*   + Hs 2:  *b. Tre bần thần nhớ gió*  + Hs 3:  *c. Bài thơ nói lên tình yêu với lũy tre, với quê hương.*  - HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS thực hiện yêu cầu.  - Hs nhận xét, bổ sung  *a. Lũy tre xanh như thế nào?*  *b. Trâu làm gì?*  *c. Cái gì những những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre?*  - HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS thực hiện yêu cầu.  - Hs nêu:  + Phần a: *Mỗi sớm mai, ngọn tre kéo Mặt Trời lên cao.*  + Phần b: *Sao đêm như những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre.*  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm, chú ý từ ngữ dễ viết sai.  - HS viết bài chính tả.  - theo dõi  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - học sinh nêu nhiệm vụ  - HS làm bài rồi chia sẻ trong nhóm. Nhóm góp ý cho nhau.  - Một số HS trình bày trước lớp.  Dưới lớp theo dõi, góp ý cho bạn.   * HS tự sửa sai (nếu có).   VD: *Đồ chơi tôi yêu quý nhất là cô chó bông nhỏ bé. Cô mặc áo đỏ, váy xanh, rất chững chạc. Cổ còn thắt một cái nơ màu đỏ rất điệu. Mắt cô là hai cái cúc áo đen láy. Bộ lông cô dày, màu vàng nhạt và vô cùng ấm áp. Cô chó bông thật đáng yêu.*   * HS lắng nghe * HS nhắc lại vắn tắt những nội dung HS đã được ôn tập trong 10 tiết * HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. * HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

…………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………

**Toán**

**BÀI 77: LUYỆN TẬP (TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- So sánh được các số có 2 chữ số với số có 3 chữ số. Các số có 3 chữ số với số có 3 chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh các số trong tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Thông qua hoạt động phát triển năng lực chung tự chủ, tự học, giao tiếp – học tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: ƯDCNTT, SGK. VBT

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”:  - Phổ biến cho HS chơi, cách chơi: Yêu cầu bạn lớp phó lên điều hành trò chơi, đọc 2 số có 3 chữ số rồi gọi 1 bạn bất kì rồi đố bạn so sánh 2 số đó, thời gian chơi 3p.  - Tổ chức cho HS chơi  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài:  **2. Hoạt động thực hành - luyện tập 25 p**  **Bài 4: Số?**  - Gọi cho HS đọc yêu cầu bài  - Chiếu slide, hướng dẫn phân tích mẫu  - Gọi HS đọc nối tiếp chữa bài, đọc từng dãy số  - Gọi HS nhận xét  - GV bật slide đáp án  - Yêu cầu HS giải thích cách làm  *- Dãy số thứ nhất là dãy số gì?*  *- Dãy số tròn trăm có đặc điểm gì*  *- Dãy số thứ hai là dãy số gì?*  *- Dãy số tròn chục có đặc điểm gì*  *- Hai số liền kề nhau ở dãy số 3 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?*  *+ Làm thế nào để điền được số ở dãy số thứ tư?*  - Gọi HS nhận xét  => GV chốt: *Các con cần tìm ra đặc điểm của từng dãy số để điền đúng số*  **Bài 5: Sắp xếp chiều cao của các bạn học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - Gọi đại diện nhóm trình bày  - Yêu cầu HS giải thích cách so sánh  chiều cao của các bạn trong bài.    - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét, khen HS  **=> GV chốt**: *Để sắp xếp chiều cao của các bạn học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp, các con dựa vào việc so sánh các số biểu thị chiều cao của các bạn. Khi so sánh số, các con so sánh các chữ số cùng hàng của 2 số, bắt đầu từ hàng trăm. Nếu chữ số hàng trăm giống nhau ta so sánh tiếp tới chữ số hàng chục. Nếu chữ số hàng chục giống nhau ta so sánh tiếp tới chữ số hàng đơn vị.*  **3. Hoạt động vận dụng 5p**  - Bật slide: “Con Bò cân nặng 213 kg, con lợn cân nặng 132 kg. Con nào nặng hơn?”  - Yêu cầu HS so sánh  Yêu cầu HS giải thích  GV nhận xét và chốt  - Bài học hôm nay em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể so sánh chính xác hai số, em cần làm gì?  + Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  + Để có thể so sánh chính xác 2 số em cần làm gì? | - HS lắng nghe hướng dẫn chơi, nắm luật chơi, cách chơi  -1 HS đọc hai số có 3 chữ số bất kì rồi đố bạn so sánh 2 số.  - HS chơi  - Lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát  - Mỗi HS đọc một dãy số  - HS khác nhận xét  -HS trả lời  *+ Dãy số tròn trăm*  *+ Có hai chữ số tận cùng là số 0*  *+ Dãy số tròn chục*  *+ Có chữ số tận cùng là số 0*  *- Hơn kém nhau 1 đơn vị*  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS nghe  - 1HS nêu yêu cầu:  - HS thảo luận  - HS trình bày  - HS trình bày  + Cả 4 số đều có chữ số hàng trăm là 1  + Hàng chục :4>3 nên số 140 lớn nhất  + So sánh hàng đơn vị của 3 số còn lại :8>5,5>0 nên 138>135;135>130.  + Xếp chiều cao các bạn theo thứ tự là:140cm,138  cm,135cm,130cm  - HS khác nhận xét  - HS nghe  - HS suy nghĩ trả lời  - HS nêu  - HS giải thích  - Lắng nghe  - HS nêu  - HS quan sát  - HS so sánh cân nặng của 2 con vật  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS trả lời  - HS nêu  - HS trả lời  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

# **SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.
* Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có thái độ tích cực và chủ động trong việc sắp xếp đồ dùng cá nhân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Máy tính,…

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Sách vở, đồ dùng học tập như bút, thước kẻ, tẩy, gọt bút chì, túi đựng bài kiểm tra, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - HS kể được những việc đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ: HS chia sẻ với các bạn trong nhóm những việc bản thân đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp. GV nhận xét và động viên, khen ngợi ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng của HS.  - GV mời các HS khác nói về điều bản thân học được từ chia sẻ của các bạn.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  **c. Kết luận:***Thói quen gọn gàng, ngăn nắp được xem là một nếp sống đẹp mà mỗi người nên có. Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng sẽ giúp các em dễ tìm kiếm đồ đạc hơn khi cần dùng đến.*  **Hoạt động 2: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV phổ biến nhiệm vụ: *HS thực hành tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình ở lớp gọn gàng, ngăn nắp.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  - GV yêu cầu HS tiến hành sắp xếp đồ dùng cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp.  - Sau khi hết thời gian sắp xếp đồ dùng của mình, HS quan sát cách sắp xếp của các bạn khác và đưa ra nhận xét.  - GV và HS cùng hỏi – đáp về những lưu ý khi sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **c. Kết luận:***Các em hãy hình thành thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp từ những việc nhỏ như sắp xếp sách vở trong ngăn bàn ở lớp học, sắp xếp đồ dùng học tập để trên bàn,….Đây là một thói quen tốt mà chúng ta cần rèn luyện mỗi ngày.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ.  - HS thực hành.  - HS nhận xét.  - HS hỏi- đáp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện đọc: Sông Hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về đọc để hiểu nội dung bài.

***-*** Rèn kĩ năng đọc diễn cảm và đọc hiểu cho học sinh.

***-*** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,..

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc: | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết. |
| **a)** “Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn / mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh / là một màu xanh/ có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: //màu xanh thẳm của da trời,/ màu xanh biếc của cây lá,/ màu xanh non của những bãi ngô,/ thảm cỏ in trên mặt nước.// Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày / thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.” | **b)** “Những đêm trăng sáng,/ dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng..// Sông Hương / là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, /làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, /làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa,/ tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.//” |
| - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch dưới (gạch chéo) những từ ngữ để nhấn (ngắt) giọng.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện lên đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm. |
| **Bài 1.** Vào mùa hè và đêm trăng, sông Hương chuyển từ màu xanh thành những màu gì ? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng nhất :  **A.** Màu đỏ và màu hồng.  **B.** Màu đỏ và màu vàng.  **C.** Màu vàng và màu hồng. | **Bài 2.** Sông Hương có những ích lợi gì đối với thành phố Huế? Khoanh tròn những chữ cái trước các ý trả lời đúng :  **A.** Làm cho thành phố có màu xanh.  **B.** Làm cho không khí thành phố trở nên trong lành.  **C.** Làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa.  **D.** Làm tươi tốt những cây hoa phượng vĩ ở hai bờ sông.  **Đ.** Làm cho thành phố có một vẻ êm đềm. |
| - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài. | - Các nhóm thực hiện, trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. |
| **Bài 1.A.** | **Bài 2. B, C, Đ**. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về dấu phẩy; các kiểu câu; từ ngữ về loài cá.

***-*** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành, làm tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-*** Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh đọc các đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và đọc thầm, 1 em đọc to trước lớp.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Bài 1.a)** Khoanh tròn chữ cái trước tên các con vật chỉ sống dưới nước:  a. tôm b. sứa c. ba ba d. vịt  đ. rùa e. sò g. rắn h. trai  **1.b)** Điền vào ô trống trong bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Loài cá sống ở biển | Loài cá sống ở sông, hồ, ao, kênh, ruộng | |  |  | | **Đáp án:**  **1.a)** a. tôm; b. sứa; e. sò; h. trai.  **1.b)** Điền vào ô trống trong bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Loài cá sống ở biển | Loài cá sống ở sông, hồ, ao, kênh, ruộng | | Cá thu, cá nục, cá chim, cá voi, ... | Cá chép, cá mè, cá trê, cá lóc, ... | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Hãy điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau:  Đi giữa Hạ Long vào mùa sương ta cảm thấy những hòn đảo vừa xa lạ vừa quen thuộc mờ mờ ảo ảo. | Đáp án:  Đi giữa Hạ Long vào mùa sương, ta cảm thấy những hòn đảo vừa xa lạ, vừa quen thuộc, mờ mờ, ảo ảo. |
| **Bài 3.** Khoanh tròn vào ý đúng:  ***a)*** Bộ phận gạch chân trong câu “*Đêm khuya, chúng cùng nhau bỏ cả vào rừng*.”, trả lời cho câu hỏi nào?  **A.** Là gì?  **B.** Làm gì?  **C.** Như thế nào?  ***b)*** Từ nào trái nghĩa với từ “*lười biếng*”  **A.** lười nhác  **B.** nhanh nhẹn  **C.** chăm chỉ  ***c)*** Câu “*Đêm khuya, chúng cùng nhau bỏ cả vào rừng*.” Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “***Khi nào?***”?  **A.** chúng  **B.** bỏ cả vào rừng  **C.** Đêm khuya | **Đáp án:**  Chọn **B**  Chọn **C**  Chọn **C** |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Toán(TT)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về chu vi hình tam giác; chu vi hình tứ giác; giải toán có lời văn.

- Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***-*** Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Máy tính,...

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập, yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Ôn luyện (20 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S** :  a) Chu vi hai hình tam giác ABD và ADC bằng nhau  b) Chu vi hình tam giác ABD lớn hơn chu vi hình tam giác ADC | **Đáp án:**  a) **S**  b) **Đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm :  Tính chu vi hình tam giác ABC (*như hình vẽ*).    Bài giải  Chu vi hình tam giác **ABC** là :  ……. + …….. + …….. = ………. (cm).  Đáp số: .............cm | **Đáp án:**  ***Giải***  Chu vi hình tam giác **ABC** là:  8 + 10 + 12 = 30 (cm)  *Đáp số: 30 cm* |
| **Bài 3.** Tính chu vi hình tam giác có các cạnh là 10dm, 20dm, 15dm.  ***Giải***  ...........................................................................  ...........................................................................  ........................................................................... | ***Giải***  Chu vi hình tam giác là:  10 + 20 + 15 = 45 (dm)  *Đáp số: 45 dm* |
| **Bài 4.** Tính chu vi hình tứ giác có các cạnh là 4dm, 5dm, 7dm, 10dm.  ***Giải***  ...........................................................................  ...........................................................................  ........................................................................... | ***Giải***  Chu vi hình tứ giác là:  4 + 5 + 7 + 10 = 26 (dm)  *Đáp số: 26 dm* |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 25 tháng 3 năm 2022**

**Toán**

**BÀI 78: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Biết đếm, đọc,viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị

- Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tiễn

- Phát triển các năng lực toán học

**1.2. Năng lực chung**

- Thông qua hoạt động phát triển năng lực chung tự chủ, tự học, giao tiếp – học tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: ƯDCNTT, SGK. VBT

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu(5p)**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Con số bí mật” theo lớp  + Cho 1HS viết vào bảng con 1 số có ba chữ số rồi quay ngược lại cho các bạn không nhìn thấy.  + Mời các bạn trong lớp đặt câu hỏi để đoán xem bạn đã viết số gì?  + Ai giải mã được con số bí mật trước, người đó thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS chơi  - GV nhận xét, khen HS  - Chuyển vào bài mới. Giới thiệu bài  - Ghi bảng tên bài  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập(22P)**  **Bài 1:Số?**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 1a  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đếm số lượng các khối lập phương nêu số tương ứng cho ô, đọc cho bạn nghe các số tương ứng .  - HS lên bảng làm  - GV đưa đáp án  -GV chỉ vào bảng và hỏi:3(ở cột trăm) có giá trị bao nhiêu?; 6(ở cột chục )có giá trị bao nhiêu?  - Gọi HS nêu yêu cầu phần b  - Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  - Gọi HS lần lượt trả lời  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  **Bài 2.Số ?**  Bài 2 yêu cầu các con làm gì?  - Yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi:  + Đếm, đọc và nêu số còn thiếu ở trong ô trống trên tia số  + Chia sẻ với bạn cách làm  - Gọi 3 HS đọc lần lượt từng dãy số  - Gọi HS nhận xét  - GV chiếu đáp án  - GV chỉ và hỏi:  + Ở dãy số thứ nhất, hai số liền kề nhau hơn kém nhau mấy đơn vị?  + Ở dãy số thứ 3, hai số liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  -GV chốt: Để điền số còn thiếu vào ô trống, các con cần tìm đặc điểm của dãy số, rồi mới điền số  **Bài 3: >, <, = ?**  + Bài yêu cầu các con làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gọi HS đọc nối tiếp bài làm của mình  - Yêu cầu HS đổi chéo vở, chữa bài  - GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách điền dấu của các em  - GV chốt: Để so sánh nhiều số, các con cũng dựa vào việc so sánh các chữ số cùng hàng của các số | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi, cách chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe  - Theo dõi  - HS nhắc lại tên bài  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - 1 nhóm viết vào bảng nhóm và gắn lên bảng  - HS quan sát và nhận xét  - Theo dõi  - HS trả lời  - HS nêu: b) trả lời các câu hỏi  - HS suy nghĩ  - 3 HS trả lời  - HS khác nhận xét  - Theo dõi  - HS trả lời(điền số vào ô trống)  - HS thực hiện  - 3 HS lần lượt đọc  - HS khác nhận xét  - Theo dõi  + HS trả lời: hơn kém nhau 1 đơn vị  - HS trả lời hơn kém nhau 10 đơn vị  - HS nghe  - HS trả lời: >, <, =  - HS làm bài vào vở  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện  - HS nêu cách làm  - Lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt(TT)**

**Luyện viết: Mặt trời đi lạc**

**I. Yêu cầu cần đạt**

***-*** Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về phân biệt ch/tr; uc/ut; r/d/gi.

***-*** Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.

***-*** Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đoạn chính tả cần viết trên bảng phụ.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả. | - 2 em đọc luân phiên, mỗi em đọc 1 lần, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***Bài viết*** | |
| **Đàn chim về ngủ trên cành**  **Con đò về ngủ bồng bềnh bến quê**  **Mẹ ơi! Con thấy tội ghê!**  **Mặt trời đi lạc biết về ngủ đâu?** | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***b. Hoạt động 2: Bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền ***ch*** hoặc ***tr*** vào chỗ trống cho phù hợp:  Chiều nay, Dũng đứng ...ơi ...ước cửa ...ờ đón bố về. Dũng nhìn xe cộ và mọi người qua đường. Một bác ...ở bó củi sau xe đạp, định ...ánh ổ gà thì một ...iếc xe khác ở phía ...ước xô tới. Bác luống cuống lái xe xuống luôn cái ổ gà ...ên đường. Bác suýt ngã, bó củi đứt dây, rơi vung vãi. | **Đáp án**:  Chiều nay, Dũng đứng ***ch***ơi ***tr***ước cửa ***ch***ờ đón bố về. Dũng nhìn xe cộ và mọi người qua đường. Một bác ***ch***ở bó củi sau xe đạp, định ***tr***ánh ổ gà thì một ***ch***iếc xe khác ở phía ***tr***ước xô tới. Bác luống cuống lái xe xuống luôn cái ổ gà ***tr***ên đường. Bác suýt ngã, bó củi đứt dây, rơi vung vãi. |
| **Bài 2.** Đặt ***ưc*** hoặc ***ưt*** vào chỗ nhiều chấm:  hoa c... b... vẽ  r... thăm c... áo | **Đáp án**:  hoa c***úc*** b***út*** vẽ  r***út*** thăm c***úc*** áo |
| **Bài 3.** Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ trống :  cặp ........ ......... chơi  giặt …..... …..... đình  héo ........ ......... điện  (*giũ, rũ, gia, ra, da, giật*) | **Đáp án:**  cặp ***da***  ***ra*** chơi  giặt ***giũ***  ***gia*** đình  héo ***rũ***  ***giật*** điện |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

# **SINH HOẠT LỚP - NGÔI NHÀ GỌN GÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS lên được ý tưởng cho việc sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có ý thức tích cực, tự giác sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án, máy tính,….

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Ngôi nhà gọn gàng.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS lên được ý tưởng cho việc sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV giao nhiệm vụ: HS dành 5 phút suy nghĩ về ý tưởng sắp xếp đồ dùng ở nhà mình và ghi lại ra giấy theo mẫu bảng trong SGK.  - GV đưa ra ví dụ về các nơi sắp xếp như góc học tập, giá để dày dép, tủ quần áo.  - GV yêu cầu HS thực hành viết thực hành dự kiến về việc sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  ***(2) Làm việc nhóm:***  - GV chia thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cách sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình. Các thành viên trong nhóm đóng góp ý kiến cho nhau.  ***(3) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về dự kiến sắp xếp đồ dùng của mình.  - GV hướng dẫn HS trong lớp lắng nghe, nhận xét về cách sắp xếp của bạn và học hỏi những cách làm hay. | - HS quan sst bảng trong SGK và suy nghĩ ý tưởng sắp xếp đồ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành.  - HS chia thành các nhóm.  - HS trình bày trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

**Nhận xét của Ban giám hiệu:**

………………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..